

Số: /2024/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1484/TTr-SNN ngày 15 tháng 5 năm 2024; ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định tại Báo cáo số 2275/BC-HĐTVTĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành quy định**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2024.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố, Giám đốc Kho Bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã - thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai;
- Ủy ban Quốc gia UPSC TT và TKCN;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Thành viên UBND.TP;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam TP;
- Sở Tư pháp;
- Các Thành viên BCH PTDS - PCTT và TKCN TP;
- Các Đoàn thể TP;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng KT, TTCB;
- Lưu: VT (KT-Trọng)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

## QUY ĐỊNH

### Chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND  
ngày tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố Hồ Chí Minh cho công tác hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## Chương II QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### Điều 3. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

1. Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế: thực hiện theo Phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thực tế từng tình huống cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với mức chi theo thực tế phát sinh.

2. Hỗ trợ thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: mức chi 80.000 đồng/người/ngày.

3. Tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: mức chi (tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, trực ban) theo quy định tại Điều 98, Điều 106, Điều 108 Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019 và Điều 55, Điều 57 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

4. Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai

a) Người không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: mức chi tối đa cho một người trong một ngày bằng 2 lần mức chi một ngày công lao động trung bình tính trên cơ sở mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ.

b) Người đang hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: mức chi theo quy định tại khoản 3 Điều này.

#### **Điều 4. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai**

1. Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

a) Hỗ trợ lương thực: mức chi 15 kg gạo/người/tháng (thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng);

b) Hỗ trợ nước uống: 3 bình nước/người/tháng (loại bình 20 lít, thời gian hỗ trợ không quá 3 tháng);

c) Thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác: mức chi theo thực tế phát sinh, có hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định và khả năng cân đối của Quỹ.

2. Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai: mức chi tối đa là 500.000.000 đồng/công trình (hạng mục) và khả năng cân đối của Quỹ.

3. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: mức chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

4. Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: mức chi tối đa 20.000.000 đồng/phường - xã - thị trấn/đợt thiên tai để thực hiện hoạt động tiêu độc, khử trùng tránh lây lan dịch bệnh.

5. Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: mức chi tối đa không quá 500.000.000 đồng/công trình và khả năng cân đối của Quỹ.

6. Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: mức chi tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

#### **Điều 5. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa**

1. Thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: mức chi theo Kế hoạch hoạt động, thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai hàng năm của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc

theo thực tế phát sinh và trong khả năng cân đối của Quỹ; dự toán cho từng nội dung theo đúng tiêu chuẩn, định mức chuyên ngành của các bộ, ngành chức năng.

2. Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai:

- a) Cấp Thành phố: mức chi tối đa là 500.000.000 đồng/kế hoạch, phương án;
- b) Cấp sở - ban - ngành, quận - huyện: mức chi tối đa là 250.000.000 đồng/kế hoạch, phương án;
- c) Cấp xã: mức chi tối đa là 100.000.000 đồng/kế hoạch, phương án.

3. Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm:

a) Đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ.

b) Đối với hộ phải di dời theo đề án, phương án, dự án sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai thì thực hiện theo các nội dung chi, mức chi của đề án, phương án, dự án đó được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp:

- a) Cấp Thành phố: mức chi tối đa là 3.000.000.000 đồng/đợt diễn tập;
- b) Cấp sở - ban - ngành, quận - huyện: mức chi tối đa là 1.500.000.000 đồng/đợt diễn tập;
- c) Cấp xã: mức chi tối đa là 500.000.000 đồng/đợt diễn tập.

5. Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: mức chi tối đa là 100.000 đồng/người/năm.

6. Duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: thực hiện theo kế hoạch, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với mức chi cho tiền lương, tiền công, phụ cấp theo định mức chuyên ngành của các bộ, ngành chức năng:

a) Đối với duy trì hoạt động cho lực lượng quản lý đê nhân dân áp dụng theo nội dung chi và mức chi quy định tại Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của lực lượng quản lý đê nhân dân tại phường - xã - thị trấn (nơi có đê) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc điều chỉnh mức thù lao cho Lực lượng Quản lý đê nhân dân tại phường - xã - thị trấn (nơi có đê) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối với duy trì hoạt động cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã áp dụng theo nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021

của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

c) Đối với lực lượng tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: mức chi theo điểm b và c khoản 3 Điều 5 Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa.

7. Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: mức chi theo Kế hoạch hoạt động, thu, chi Quỹ Phòng, chống thiên tai hàng năm của Ủy ban nhân dân các cấp hoặc theo thực tế phát sinh và trong khả năng cân đối của Quỹ; dự toán cho từng nội dung theo đúng tiêu chuẩn, định mức chuyên ngành của các bộ, ngành chức năng.

8. Mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: thực hiện theo Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai.

#### **Điều 6. Nội dung chi và mức chi cho chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố**

Mức chi cho quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ không vượt quá 3% tổng số thu Quỹ phòng, chống thiên tai Thành phố, được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

1. Chi làm thêm giờ, phụ cấp kiêm nhiệm cho công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ của Quỹ:

a) Chi làm thêm giờ: mức chi theo quy định tại khoản 1 Điều 98, Điều 107 Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019 và Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Chi phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có): mức chi theo đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật hiện hành.

2. Chi tiền lương cho người lao động, chuyên gia ký hợp đồng để thực hiện các công việc liên quan tới Quỹ:

a) Chi tiền lương cho người lao động: mức chi theo quy định của Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Chi tiền lương chuyên gia: mức chi theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước

làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước và theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chi các hợp đồng thực hiện một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ: mức chi theo thực tế phát sinh, có hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định.

4. Chi thuê, mua công cụ, dụng cụ, thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm; chi phí nhiên liệu, điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông, internet phục vụ cho hoạt động của Quỹ: mức chi theo thực tế phát sinh, có hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định.

5. Chi công tác phí; chi hội nghị, hội thảo, tập huấn; chi họp Hội đồng và họp khác liên quan đến hoạt động của Quỹ: mức chi theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

### **Điều 7. Nội dung chi có mức chi được viện dẫn áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành**

Đối với những nội dung chi trong Quy định này có mức chi được viện dẫn áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: khi các văn bản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Phân công trách nhiệm**

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan; chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chi từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố theo Quy định này.

2. Sở Tài chính thẩm định báo cáo quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

3. Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện đúng các nội dung của Quyết định này.

b) Tổng hợp báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố kết quả về tình hình cấp phát Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố trong năm trước vào quý I năm sau đảm bảo đúng quy định.

c) Hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hoạt động, thu, chi của Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố.

#### 4. Các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai đúng các nội dung của Quy định này.

b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí.

c) Lập báo cáo quyết toán và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời, gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

#### 5. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận - huyện

a) Căn cứ nội dung chi, mức chi theo Quy định này và quy định pháp luật hiện hành, số thu Quỹ được giữ lại và nhu cầu thực tế của địa phương; cân đối, chủ động phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Trường hợp có khó khăn về nguồn kinh phí thực hiện thì tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát, lãng phí; chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị, đăng tải trên cổng thông tin điện tử.

c) Lập báo cáo quyết toán chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

#### 6. Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn

a) Căn cứ nội dung chi, mức chi theo Quy định này và quy định pháp luật hiện hành, số thu Quỹ được giữ lại và nhu cầu thực tế của địa phương; cân đối, chủ động phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn. Trường hợp có khó khăn về nguồn kinh phí thực hiện thì tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện xem xét, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí; thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn.



c) Lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trước ngày 15 tháng 01 năm sau để tổng hợp, thẩm định và báo cáo về Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố theo đúng thời gian quy định.

### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ trách nhiệm được phân công phối hợp triển khai Quyết định này.

2. Khi có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ pháp lý ban hành, Quy định này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp và áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, báo cáo, đề xuất thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.